

Bản án số: 04 /2017/DSST

Ngày: 06 - 9 - 2017

(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường,

2. Bà Cao Việt Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2016/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng**

Địa chỉ: quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh B; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng huyện H, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền số 1792/QĐ – TGD, ngày 03 tháng 6 năm 2015). Có mặt.

- Bị đơn: **ông Phan Huy Đ** - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Xóm 16, xã H, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Phan Thị L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Xóm 16, xã H, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2, Chị Phan Thị B, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Trường Đại học, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Thanh B trình bày:

Trên cơ sở đơn đề nghị vay vốn của ông Phan Huy Đ từ ngày 20/11/2007 đến ngày 07/12/2011, ông Phan Huy Đ có vay của Ngân hàng tổng số tiền 57.800.000 đồng. Trong đó vay cho sinh viên Phan Thị B chi phí học Đại học là: 23.400.000 đồng; vay cho sinh viên Phan Thị L chi phí học Đại học là: 34.400.000 đồng. Mục đích khoản vay để chi phí cho hai con là Phan Thị L và Phan Thị B theo học đại học tại trường Đại học (theo chương trình vay học sinh sinh viên theo quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ).

Thời hạn thanh toán cuối cùng đối với khoản vay cho sinh viên Phan Thị B chi phí học Đại học là ngày 07/11/2014. Thời hạn thanh toán cuối cùng đối với khoản vay cho sinh viên Phan Thị L chi phí học Đại học là ngày 07/10/2015.

Trong quá trình sử dụng vốn vay từ khi được giải ngân đến ngày 07/4/2017, ông Phan Huy Đ đã trả được 10.000.000 đồng (trong đó 7.358.000 đồng tiền gốc, 2.641.000 đồng tiền lãi), sau đó ông Đ không trả lãi và gốc đến hạn.

Tính đến ngày 05/09/2017, ông Phan Huy Đ còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền: 76.710.848 đồng. Trong đó: số tiền gốc: 50.441.183 đồng, tiền lãi 26.269.635 đồng.

* Dư nợ của sinh viên Phan Thị B: 25.754.130 đồng.

- Số tiền gốc: 16.041.183 đồng.

- Số tiền lãi: 9.712.947 đồng.

+ Lãi trong hạn: 7.005.325 đồng.

+ Lãi quá hạn: 2.707.622 đồng.

* Dư nợ của sinh viên Phan Thị L: 50.956.718 đồng.

- Số tiền gốc: 34.400.000 đồng.

- Số tiền lãi: 16.556.718 đồng.

+ Lãi trong hạn: 11,671,924 đồng.

+ Lãi quá hạn: 4.884.794 đồng.

Nay đã quá hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, thông báo quá hạn khoản vay nhưng ông Phan Huy Đ không thanh toán khoản vay và lãi suất. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Phan Huy Đ thanh toán tiền gốc và lãi suất.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/04/2016, ông Phan Huy Đ thừa nhận khoản nợ trên và đồng ý với những yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là đúng. Hiện nay, ông Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 79.924.509 đồng. (Trong đó: số tiền gốc: 57.800.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 05/4/2016 là: 22.124.509 đồng). Ông Đ thừa*

nhận khoản vay trên là do ông Đ tự đứng ra vay và không liên quan đến các con Phan Thị L và Phan Thị B, các con không có nghĩa vụ phải trả khoản nợ trên.

Bị đơn trình bày lý do ông Đ chưa trả khoản nợ trên là do ông Lê Thanh B (Giám đốc Ngân hàng huyện H) cư xử không đúng với ông Đ và các con. Ông Phan Huy Đ sẽ trả khoản nợ trên khi nào ông B có công văn xin lỗi ông Đ và các con Phan Thị L và Phan Thị B.

- *Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2016*, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phan Thị B trình bày: chị Phan Thị B không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ Ngân hàng chính sách xã hội, chị B không biết và không liên quan đến bất kỳ khoản vay nào của ông Phan Huy Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật về Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phan Huy Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 57.800.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 05/9/2017, buộc ông Phan Huy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục Tố Tụng:* Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa cho Bị đơn, ông Phan Huy Đ và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phan Thị B, chị Phan Thị L hợp lệ nhưng ông Đ, chị B, chị L vẫn cố tình vắng mặt. Xét ông Phan Huy Đ và chị Phan Thị B đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên cần thiết xét xử vắng mặt Bị đơn, ông Phan Huy Đ và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét hợp đồng được ký kết giữa Tổ chức và cá nhân không đăng ký kinh doanh, không nhằm mục đích lợi nhuận vì vậy cần xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:* Xét việc hợp đồng dân sự giữa Ngân hàng và ông Phan Huy Đ được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội vì vậy có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình thu thập chứng cứ có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 20/11/2007 đến ngày 07/12/2011, ông Phan Huy Đ có vay của Ngân hàng tổng số tiền 57.800.000 đồng. Trong đó vay cho sinh viên Phan Thị B chi phí học Đại học là: 23.400.000 đồng; vay cho sinh viên Phan Thị L chi phí học Đại học là: 34.400.000 đồng. Mục đích

khoản vay để chi phí cho hai con là Phan Thị L và Phan Thị B theo học đại học tại trường Đại học (theo chương trình vay học sinh sinh viên theo quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ).

Thời hạn thanh toán cuối cùng đối với khoản vay cho sinh viên Phan Thị B chi phí học Đại học là ngày 07/11/2014. Thời hạn thanh toán cuối cùng đối với khoản vay cho sinh viên Phan Thị L chi phí học Đại học là ngày 07/10/2015.

Trong quá trình sử dụng vốn vay từ khi được giải ngân đến ngày 07/4/2017, ông Phan Huy Đ đã trả được 10.000.000 đồng (trong đó 7.358.000 đồng tiền gốc, 2.641.000 đồng tiền lãi), sau đó ông Đ không trả lãi và gốc đến hạn.

Do ông Phan Huy Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 15/3/2016 Ngân hàng đã khởi kiện ông Phan Huy Đ ra Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên để thu hồi nợ.

Tính đến ngày 05/09/2017, ông Phan Huy Đ còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền: 76.710.848 đồng. Trong đó: số tiền gốc: 50.441.183 đồng, tiền lãi 26.269.635 đồng.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, bị đơn ông Phan Huy Đ thừa nhận khoản nợ trên, đồng ý trả tiền gốc và lãi suất theo yêu cầu của Nguyên đơn. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phan Huy Đ phải thanh toán 76.710.848 đồng. (Trong đó: số tiền gốc: 50.441.183 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/3/2016 là 26.269.635 đồng).

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu chị Phan Thị L và chị Phan Thị B cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ và hòa giải, Nguyên đơn rút các nội dung khởi kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Phan Huy Đ phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều khoản 3 điều 26, điều 228 điều 271, điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xử: buộc ông Phan Huy Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền 76.710.848 đồng. (Trong đó: số tiền gốc: 50.441.183 đồng, tiền lãi 26.269.635 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: áp dụng khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc Ông Phan Huy Đ phải chịu 3.835.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) đã nộp tại cơ quan thi hành án huyện H, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 6292 ngày 15/3/2016.

Án xử công khai, có mặt Nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Quốc Tú